

KHUNG KIẾN TRÚC CPĐT VIỆT NAM

Phiên bản 2.0

Các mô hình tham chiếu, phiên bản 1.0
Reference Models, Version 1.0

Hà Nội, 6/2019

MÔ HÌNH THAM CHIẾU NGHIỆP VỤ BRM	1
MÔ HÌNH THAM CHIẾU DỮ LIỆU DRM	21
MÔ HÌNH THAM CHIẾU ỨNG DỤNG ARM	49
MÔ HÌNH THAM CHIẾU KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ TRM	77
MÔ HÌNH THAM CHIẾU AN TOÀN THÔNG TIN SRM	101

MỤC LỤC

1. Mô hình tham chiếu nghiệp vụ BRM	1
1.1. Giới thiệu	1
1.2. Cấu trúc	1
1.3. Lĩnh vực Kinh tế	4
1.3.1. Quản lý doanh nghiệp và các ngành kinh tế	5
1.3.2. Quản lý kinh tế	5
1.3.3. Thương mại	6
1.4. Lĩnh vực Xã hội	7
1.4.1. Hạ tầng dân dụng	4
1.4.2 Thông tin tuyên truyền	4
1.4.3. Nghiệp vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội	5
1.4.4. Văn hóa	5
1.4.5. Lao động	6
1.4.6. Môi trường	6
1.4.7. Chăm sóc sức khỏe	7
1.4.8. Quốc tịch, hộ tịch và di trú	8
1.4.9. Giáo dục, đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp	8
1.4.10. Thể thao, giải trí	9
1.4.11. Tài nguyên	9
1.4.12. Quan hệ quốc tế	9
1.5. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh	10
1.5.1. Quốc phòng	11
1.5.2. An ninh và an toàn xã hội	12
1.5.3. Tư pháp	12
1.6. Lĩnh vực hỗ trợ hoạt động của Chính phủ	12
1.6.1. Trao đổi thông tin, tri thức	14
1.6.2. Thống kê	14
1.6.3. Quản trị	14
1.6.4. Lập kế hoạch và ngân sách	15
1.6.5. Quan hệ công chúng	15
1.6.6. Thu ngân sách	16
1.6.7. Khoa học và công nghệ	16
1.7. Lĩnh vực Quản lý nguồn lực	16
1.7.1. Quản lý hành chính	18

1.7.2. Quản lý tài chính	18
1.7.3. Quản lý nguồn nhân lực	18
1.7.4. Quản lý CNTT.....	19
1.7.5. Quản lý thông tin và tri thức	19

DANH MỤC HÌNH VẼ

Hình 1. Cấu trúc Mô hình tham chiếu nghiệp vụ BRM	1
Hình 2. Các Lĩnh vực nghiệp vụ của Chính phủ	2
Hình 3. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc Lĩnh vực kinh tế	4
Hình 4. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Xã hội.....	3
Hình 5. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh..	11
Hình 6. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc Lĩnh vực hỗ trợ Chính phủ.....	13
Hình 7. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc Lĩnh vực nguồn lực	17

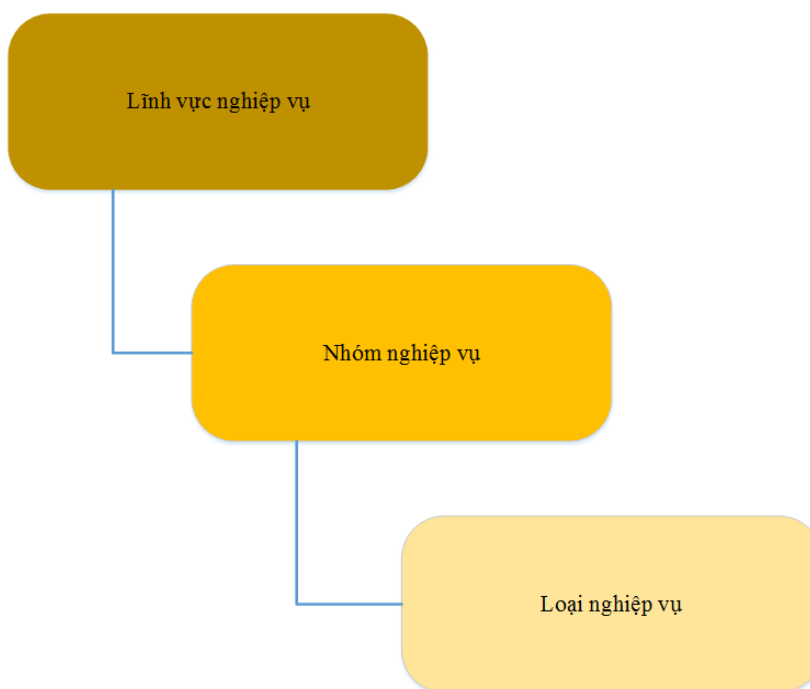
1. Mô hình tham chiếu nghiệp vụ BRM

1.1. Giới thiệu

BRM cung cấp khung thể hiện chức năng của cơ quan nhà nước dựa trên lĩnh vực quản lý, độc lập với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành, địa phương (không thể hiện chức năng cụ thể nào do Bộ, ngành, cơ quan nào thi hành). BRM mô tả toàn bộ chức năng của cơ quan nhà nước dựa trên các lĩnh vực/chức năng quản lý chung trên phạm vi toàn quốc thay vì thể hiện theo cấu trúc tổ chức bộ máy. Cách tiếp cận này thúc đẩy tính tương tác giữa các cơ quan nhà nước vì các cơ quan nhà nước được nhóm theo lĩnh vực/chức năng quản lý chung và đảm bảo sự đồng bộ với các chiến lược, kế hoạch, chương trình, giải pháp có tính chất liên ngành về xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử của Việt Nam. Mô hình tham chiếu nghiệp vụ nhằm cải tiến các hoạt động nghiệp vụ của Chính phủ nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển Chính phủ điện tử tại Việt Nam.

1.2. Cấu trúc

Cấu trúc mô hình tham chiếu nghiệp vụ là cấu trúc phân tầng theo ba cấp, cấp cao nhất (Lĩnh vực nghiệp vụ) được phân loại theo Lĩnh vực các chức năng chung nhất mà Chính phủ đang đảm nhiệm. Từng Lĩnh vực nghiệp vụ này được chia nhỏ theo nhiều Nhóm nghiệp vụ, mỗi Nhóm nghiệp vụ sẽ bao gồm một số Loại nghiệp vụ.

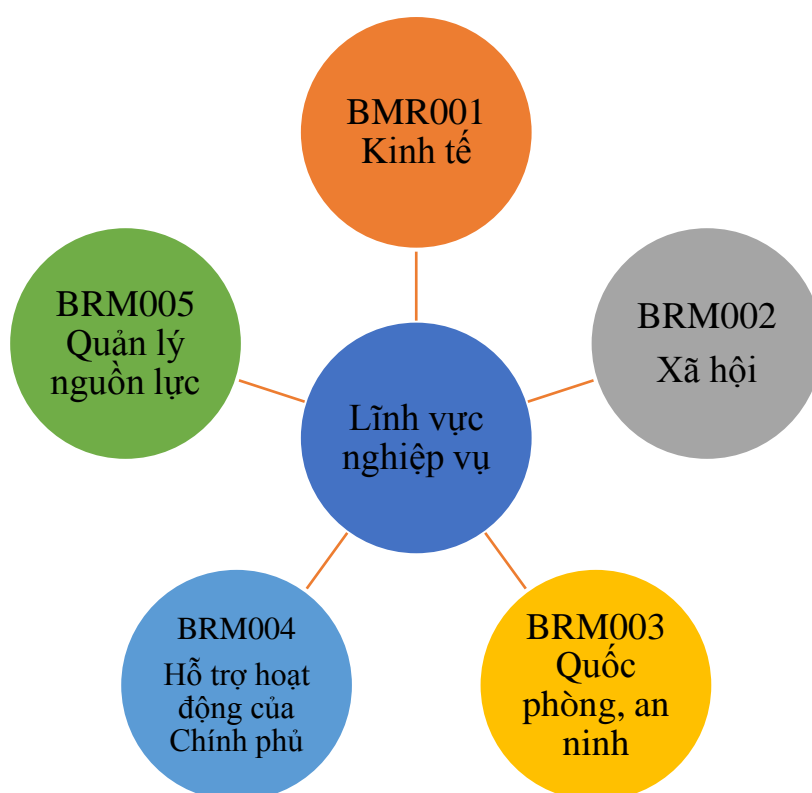


Hình 1. Cấu trúc Mô hình tham chiếu nghiệp vụ BRM

Cấp độ	Nội dung	Mô tả
Cấp độ 1	Lĩnh vực nghiệp vụ	Mô tả các chức năng, hoạt động nghiệp vụ của Chính phủ

Cấp độ	Nội dung	Mô tả
Cấp độ 2	Nhóm nghiệp vụ	Là tập hợp các nghiệp vụ có tính chất tương đồng do Chính phủ cung cấp, không phụ thuộc vào bộ/ngành/cơ quan/đơn vị nào thực hiện
Cấp độ 3	Loại nghiệp vụ	Chia theo từng loại nghiệp vụ do Chính phủ cung cấp, không phụ thuộc vào việc Bộ/ngành/đơn vị nào thực hiện

Trong cấu trúc mô hình BRM, Lĩnh vực nghiệp vụ là mức cao nhất, bao gồm 05 Lĩnh vực chính: Kinh tế - xã hội, Xã hội, Quốc phòng, an ninh; hỗ trợ hoạt động của Chính phủ và Quản lý nguồn lực.



Hình 2. Các Lĩnh vực nghiệp vụ của Chính phủ

BRM001. Lĩnh vực kinh tế

Là các nghiệp vụ do các cơ quan nhà nước cung cấp cho các doanh nghiệp (trong nước và nước ngoài), không phụ thuộc vào việc Bộ/ngành nào thực hiện.

BRM002. Lĩnh vực xã hội

Là các nghiệp vụ do các cơ quan nhà nước cung cấp cho người dân, không phụ thuộc vào việc Bộ/ngành nào thực hiện.

BRM003. Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh

Là nghiệp vụ do các cơ quan nhà nước cung cấp nhằm đảm bảo Việt Nam là nơi sinh sống an toàn, chủ quyền quốc gia được bảo vệ.

BRM004. Hỗ trợ hoạt động của Chính phủ

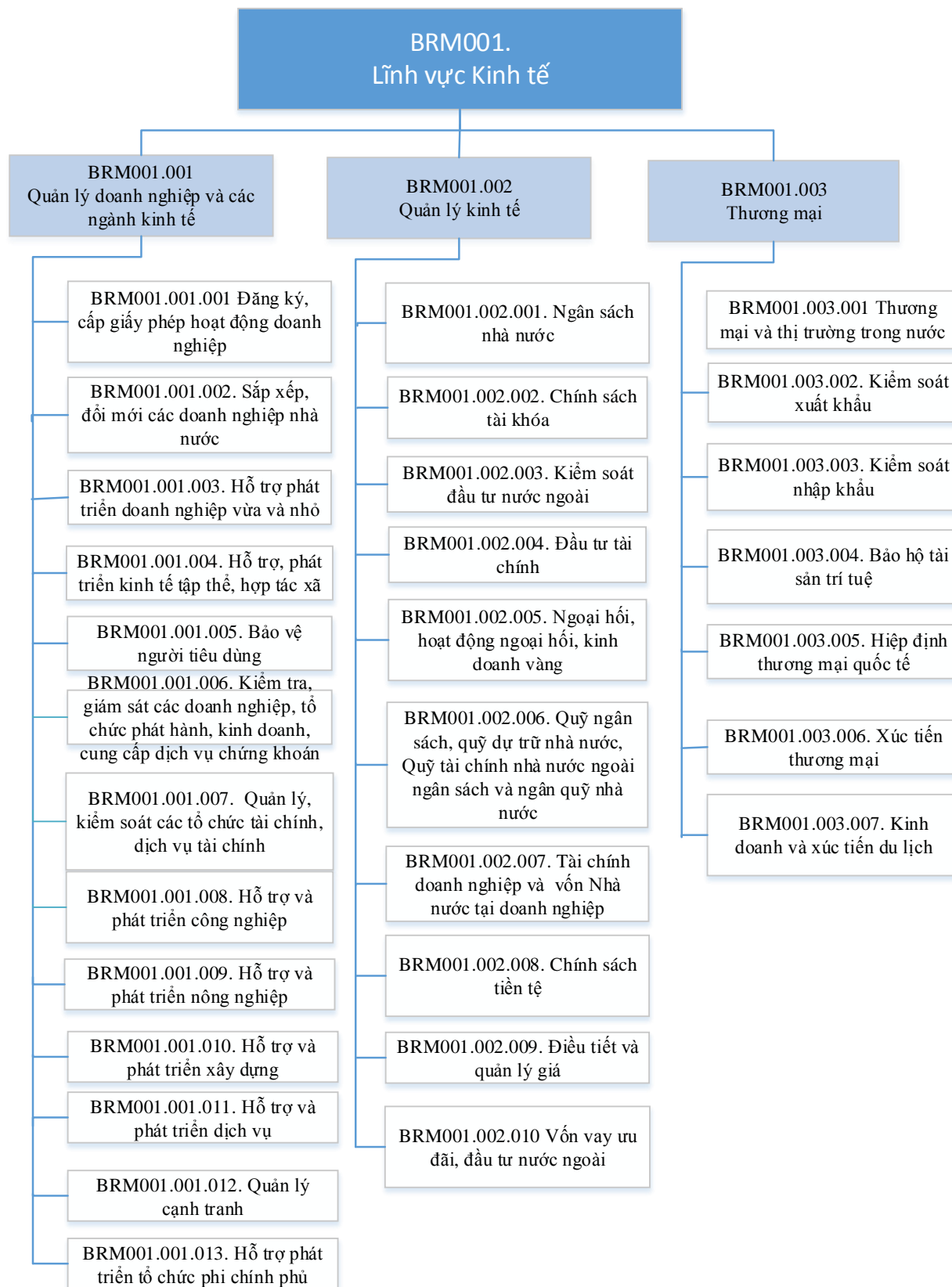
Là các nghiệp vụ cung cấp chính sách, pháp luật, nền tảng quản trị để hỗ trợ các hoạt động của Chính phủ trong việc cung cấp nghiệp vụ công cho người dân, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

BRM005. Quản lý nguồn lực

Là các nghiệp vụ quản lý, điều tiết các nguồn lực cốt lõi của quốc gia đảm bảo sử dụng nguồn lực tối ưu phục vụ phát triển đất nước đồng bộ, bền vững, lâu dài, đồng thời tạo điều kiện để Chính phủ hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Mỗi Lĩnh vực được phân thành các Nhóm, mỗi Nhóm lại được phân thành các Loại nghiệp vụ theo mô hình 3 cấp được mô tả cụ thể dưới đây.

1.3. Lĩnh vực Kinh tế



Hình 3. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc Lĩnh vực kinh tế

1.3.1. Quản lý doanh nghiệp và các ngành kinh tế

Nhóm nghiệp vụ về Quản lý doanh nghiệp và các ngành kinh tế bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Hỗ trợ khu vực tư nhân, bao gồm cả các doanh nghiệp nhỏ và các tổ chức phi lợi nhuận;
- Các chiến lược hỗ trợ về quản lý và phát triển doanh nghiệp; hỗ trợ các chương trình xúc tiến và tư vấn về các quy định liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp;
- Hỗ trợ các doanh nghiệp tuân thủ yêu cầu báo cáo của cơ quan nhà nước.

Nhóm BRM001.001 gồm các Loại nghiệp vụ sau:

BRM001.001.001. Đăng ký, cấp giấy phép hoạt động doanh nghiệp.

BRM001.001.002. Sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước.

BRM001.001.003. Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

BRM001.001.004. Hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

BRM001.001.005. Bảo vệ người tiêu dùng.

BRM001.001.006. Kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp, tổ chức phát hành, kinh doanh, cung cấp nghiệp vụ chứng khoán.

BRM001.001.007. Quản lý, kiểm soát các tổ chức tài chính.

BRM001.001.008. Hỗ trợ và phát triển công nghiệp

BRM001.001.009. Hỗ trợ và phát triển nông nghiệp

BRM001.001.010. Hỗ trợ và phát triển xây dựng

BRM001.001.011. Hỗ trợ và phát triển nghiệp vụ

BRM001.001.012. Quản lý cạnh tranh

BRM001.001.013. Hỗ trợ phát triển Tổ chức phi chính phủ.

1.3.2. Quản lý kinh tế

Nhóm nghiệp vụ về Quản lý kinh tế bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Hỗ trợ quản lý kinh tế công quỹ và các nguồn lực công khác;
- Hỗ trợ các chiến lược phù hợp về huy động thu và điều tiết chi tiêu; tư vấn các quy định về đầu tư;
- Theo dõi các chỉ số kinh tế và dự báo xu hướng để tạo điều kiện lập kế hoạch tài chính.

Nhóm nghiệp vụ về Quản lý kinh tế bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM001.002.001. Ngân sách nhà nước

BRM001.002.002. Chính sách tài khóa

BRM001.002.003. Kiểm soát đầu tư nước ngoài

BRM001.002.004. Đầu tư tài chính

BRM001.002.005. Ngoại hối, hoạt động ngoại hối, kinh doanh vàng

BRM001.002.006. Quỹ ngân sách, quỹ dự trữ nhà nước, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và ngân quỹ nhà nước

BRM001.002.007. Tài chính doanh nghiệp và vốn Nhà nước tại doanh nghiệp

BRM001.002.008. Chính sách tiền tệ quốc tế

BRM001.002.009. Điều tiết và quản lý giá

BRM001.002.010 Vốn vay ưu đãi, đầu tư nước ngoài

1.3.3. Thương mại

Nhóm nghiệp vụ về Thương mại bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Hỗ trợ mua, bán, trao đổi hàng hóa và tư vấn về các quy định thương mại;

- Theo dõi và tư vấn về cán cân thương mại, bảo hộ ngành và các chương trình trợ cấp – bao gồm cả các hoạt động trong nước, ngoài nước và kết nối giữa các quốc gia để hỗ trợ đàm phán hiệp định thương mại.

Nhóm nghiệp vụ về Thương mại bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM001.003.001. Thương mại và thị trường trong nước

BRM001.003.002. Kiểm soát xuất khẩu

BRM001.003.003. Kiểm soát nhập khẩu

BRM001.003.004. Bảo hộ tài sản trí tuệ

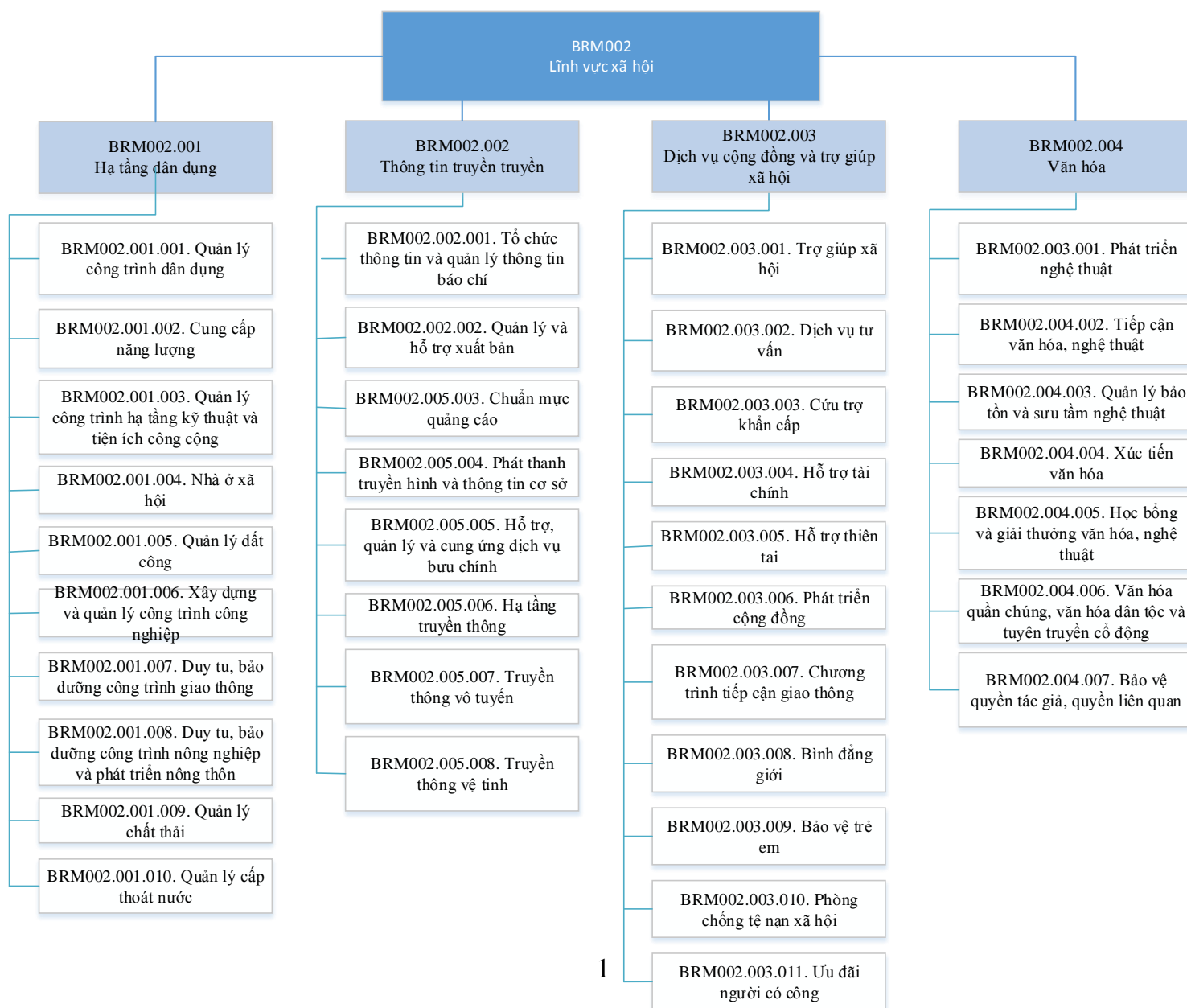
BRM001.003.005. Hiệp định thương mại quốc tế

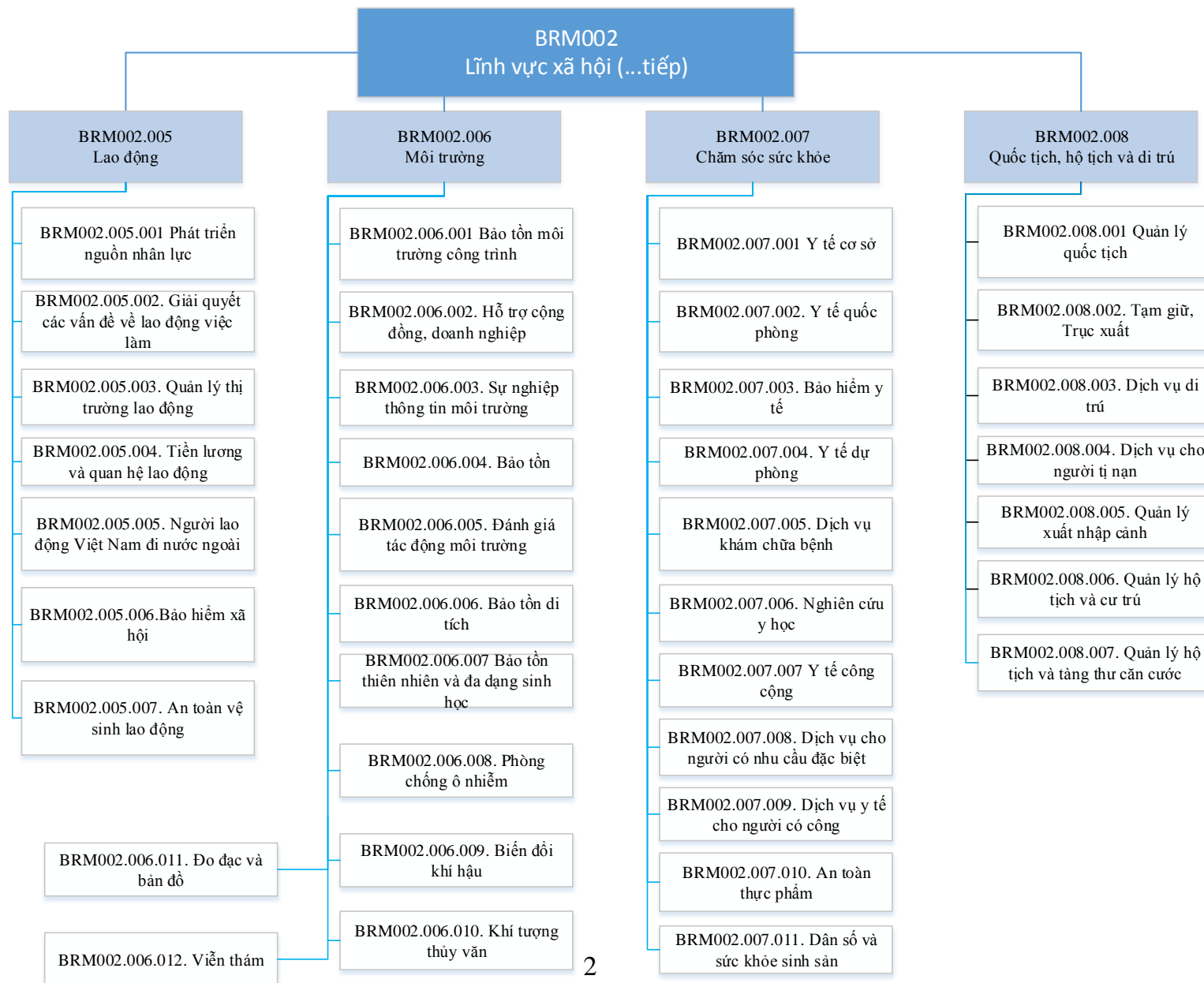
BRM001.003.006. Xúc tiến thương mại

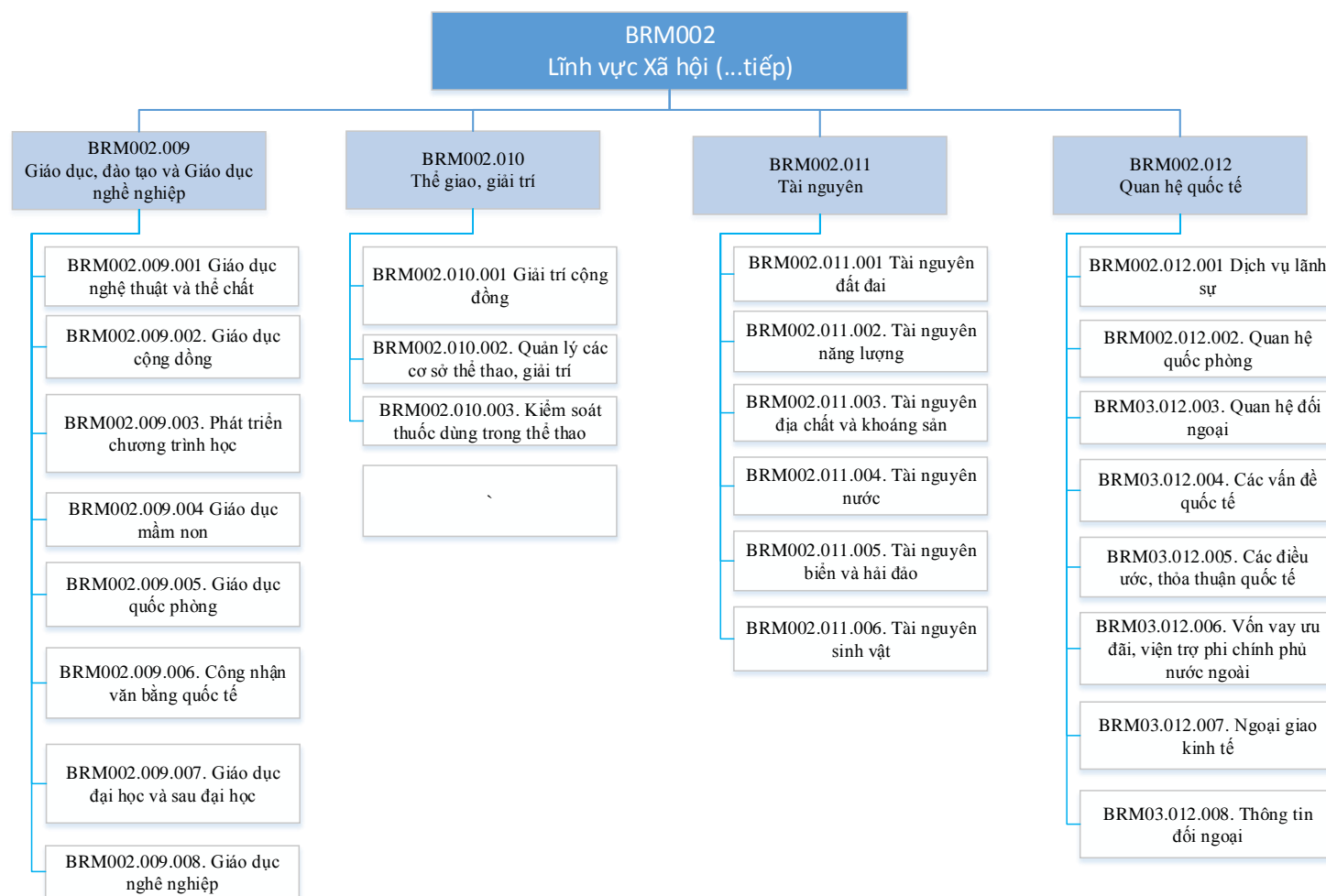
BRM001.003.007. Kinh doanh và xúc tiến du lịch

1.4. Lĩnh vực Xã hội

Lĩnh vực xã hội đề cập tới các nghiệp vụ được cung cấp trực tiếp bởi Chính phủ (không phụ thuộc việc Bộ/ngành nào thực hiện) cho người dân.







Hình 4. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc lĩnh vực Xã hội

1.4.1. Hạ tầng dân dụng

Nhóm nghiệp vụ về Hạ tầng dân dụng bao gồm các Loại nghiệp vụ nhằm bảo đảm các nhu cầu cơ bản về hạ tầng, bao gồm bảo đảm chỗ ở, điều kiện đi lại, năng lượng tiêu dùng,... cụ thể:

BRM002.001.001. Quản lý công trình dân dụng

BRM002.001.002. Cung cấp năng lượng

BRM002.001.003. Quản lý, cung cấp các nghiệp vụ thiết yếu

BRM002.001.004. Nhà ở xã hội

BRM002.001.005. Quản lý đất công

BRM002.001.006. Xây dựng và quản lý công trình công nghiệp

BRM002.001.007. Duy tu, bảo dưỡng mạng lưới hạ tầng giao thông

BRM002.001.008. Phát triển nông thôn

BRM002.001.009. Quản lý, xử lý chất - rác thải

BRM002.001.010. Quản lý cấp thoát nước

1.4.2. Thông tin tuyên truyền

Nhóm nghiệp vụ về Thông tin tuyên truyền bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Hỗ trợ phát triển và quản lý các ngành nhằm tạo điều kiện và hỗ trợ thông tin tuyên truyền;

- Hỗ trợ cung cấp các dịch vụ truyền thông cho mọi người dân.

- Tư vấn về các quy định, quy chuẩn và tiêu chuẩn liên quan đến công nghệ và nghiệp vụ truyền thông.

Nhóm nghiệp vụ Thông tin tuyên truyền bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.002.001. Tổ chức thông tin và quản lý thông tin báo chí

BRM002.002.002. Quản lý và hỗ trợ xuất bản

BRM002.002.003. Chuẩn mực quảng cáo

BRM002.002.004. Phát thanh truyền hình và thông tin cơ sở

BRM002.002.005. Hỗ trợ, quản lý và cung ứng nghiệp vụ bưu chính

BRM002.002.006. Hạ tầng truyền thông

BRM002.002.007. Truyền thông vô tuyến

BRM002.002.008. Truyền thông vệ tinh

1.4.3. Nghiệp vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội

Nhóm nghiệp vụ về nghiệp vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội bao gồm các Loại nghiệp vụ đề:

- Hỗ trợ trợ giúp người dân ở vùng, miền cụ thể hoặc những người có nhu cầu, sở thích chung;
- Cung cấp hỗ trợ tài chính và các dịch vụ phúc lợi;
- Hỗ trợ trường hợp khẩn cấp và thiên tai.

Nhóm nghiệp vụ cộng đồng và trợ giúp xã hội bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.003.001. Trợ giúp xã hội

BRM002.003.002. Nghiệp vụ tư vấn

BRM002.003.003. Cứu trợ khẩn cấp

BRM002.003.004. Hỗ trợ tài chính

BRM002.003.005. Hỗ trợ thiên tai

BRM002.003.006. Phát triển cộng đồng

BRM002.003.007. Chương trình tiếp cận giao thông

BRM002.003.008. Bình đẳng giới

BRM002.003.009. Bảo vệ trẻ em

BRM002.003.010. Phòng chống tệ nạn xã hội

BRM002.003.011. Ưu đãi người có công

1.4.4. Văn hóa

Nhóm nghiệp vụ về Văn hóa bao gồm các Loại nghiệp vụ đề:

- Hỗ trợ các tổ chức văn hóa và nghệ thuật như viện bảo tàng, thư viện và phòng tranh;
- Hỗ trợ phát triển và quản lý sản phẩm nghệ thuật và sưu tầm về văn hóa;
- Khuyến khích phát triển các ngành văn hóa;
- Tài trợ cho các hoạt động và sự kiện nhằm quảng bá sự đa dạng về di sản và văn hóa.

Nhóm nghiệp vụ về Văn hóa bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.004.001. Phát triển nghệ thuật

BRM002.004.002. Tiếp cận văn hóa, nghệ thuật

BRM002.004.003. Quản lý bảo tồn và sưu tầm nghệ thuật

BRM002.004.004. Quảng bá văn hóa

BRM002.004.005. Giải thưởng văn hóa, nghệ thuật và học bổng giao lưu văn hóa

BRM002.004.006. Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động

BRM002.004.007. Bảo vệ quyền tác giả, quyền liên quan

1.4.5. Lao động

Nhóm nghiệp vụ về Lao động bao gồm các Loại nghiệp vụ đề:

- Hỗ trợ tăng trưởng việc làm, tiền lương và quan hệ lao động;
- Hỗ trợ các chiến lược cải thiện môi quan hệ nơi làm việc, năng suất và hiệu quả công việc;
- Hỗ trợ tăng trưởng và ổn định thị trường lao động.

Nhóm nghiệp vụ về Lao động bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.005.001. Phát triển nguồn nhân lực

BRM002.005.002. Các giải thưởng và điều khoản lao động

BRM002.005.003. Quản lý thị trường lao động

BRM002.005.004. Tiền lương và quan hệ lao động

BRM002.005.005. Bảo hiểm xã hội

BRM002.005.006. An toàn vệ sinh lao động

1.4.6.. Môi trường

Nhóm nghiệp vụ về Môi trường bao gồm các Loại nghiệp vụ đề:

- Hỗ trợ quản lý môi trường công trình và tự nhiên;
- Cân đối các yêu cầu có sự xung đột với nhau nhằm tạo lợi ích bền vững dài hạn cho cộng đồng, ngành du lịch, ngành công nghiệp;
- Bảo tồn các yếu tố thuộc môi trường tự nhiên và công trình có tầm quan trọng đặc biệt, bao gồm cả bảo tồn các di sản của quốc gia và di sản thế giới.

Nhóm nghiệp vụ về môi trường bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.006.001 Bảo tồn môi trường công trình

BRM002.006.002. Hỗ trợ cộng đồng, doanh nghiệp

BRM002.006.003. Nghiệp vụ thông tin môi trường

BRM002.006.004. Bảo tồn

BRM002.006.005. Đánh giá tác động môi trường

BRM002.006.006. Bảo tồn di tích lịch sử

BRM002.006.007. Bảo tồn sinh vật biển

BRM002.006.008. Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

BRM002.006.009. Quản lý biển và hải đảo

BRM002.006.010. Phòng chống ô nhiễm

BRM002.006.010. Khí tượng thủy văn

BRM002.006.011. Đo đạc và bản đồ

BRM002.006.012. Viễn thám

1.4.7. Chăm sóc sức khỏe

Nhóm nghiệp vụ về Chăm sóc sức khỏe bao gồm các Loại nghiệp vụ để;

- Hỗ trợ dự phòng, khám và điều trị bệnh hoặc thương tật;
- Hỗ trợ cung cấp dịch vụ y tế và nghiên cứu y học;
- Hỗ trợ các chương trình quản lý nhà nước về sản phẩm chăm sóc y tế và dược phẩm;
- Kiểm soát đăng ký và hành nghề của chuyên gia hành nghề y.

Nhóm nghiệp vụ về Chăm sóc sức khỏe bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.007.001. Y tế cơ sở

BRM002.007.002. Nghiệp vụ y tế quốc phòng, an ninh

BRM002.007.003. Bảo hiểm y tế

BRM002.007.004. Phác đồ điều trị

BRM002.007.005. Nghiệp vụ khám chữa bệnh

BRM002.007.006. Nghiên cứu y học

BRM002.007.007. Y tế công cộng

BRM002.007.008. Nghiệp vụ cho người có nhu cầu đặc biệt

BRM002.007.009. Y tế dự phòng

BRM002.007.010. An toàn vệ sinh thực phẩm

BRM002.007.011. Dân số và sức khỏe sinh sản

1.4.8. Quốc tịch, hộ tịch và di trú

Nhóm nghiệp vụ về Quốc tịch, hộ tịch và di trú bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Hỗ trợ những người muốn nhập cảnh vĩnh viễn hoặc ngắn hạn;
- Ban hành và tư vấn về các yêu cầu nhập cảnh hoặc trực suất đối với hành khách và người nhập cư, bao gồm cả các chiến lược quản lý nhập cư trái phép.

Nhóm nghiệp vụ về Quốc tịch, hộ tịch và di trú bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.008.001. Quốc tịch

BRM002.008.002. Tạm giữ, trục xuất

BRM002.008.003. Nghiệp vụ di trú

BRM002.008.004. Nghiệp vụ cho người tị nạn

BRM002.008.005. Quản lý xuất nhập cảnh

BRM002.008.006. Quản lý hộ tịch và cư trú

1.4.9. Giáo dục, đào tạo và Giáo dục nghề nghiệp

Nhóm nghiệp vụ về Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Hỗ trợ cung cấp kỹ năng và kiến thức cho người dân;
- Hỗ trợ các chiến lược cung cấp giáo dục tối đa cho đại bộ phận cộng đồng;
- Hỗ trợ các trường học, đại học, cao đẳng, học viên hoặc các nhóm cộng đồng cung cấp nghiệp vụ giáo dục và đào tạo;
- Hỗ trợ phát triển và quản lý các cơ sở giáo dục.

Nhóm nghiệp vụ về Giáo dục và Đào tạo bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.009.001. Giáo dục nghệ thuật, thể chất

BRM002.009.002. Giáo dục cộng đồng

BRM002.009.003. Xây dựng chương trình đào tạo

BRM002.009.004. Giáo dục mầm non

BRM002.009.005. Giáo dục quốc phòng

BRM002.009.006. Công nhận văn bằng quốc tế

BRM002.009.007. Giáo dục đại học và sau đại học

BRM002.009.008. Hướng nghiệp và Đào tạo nghề

1.4.10. Thể thao, giải trí

Nhóm nghiệp vụ về Thể thao và giải trí bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Hỗ trợ, xúc tiến và khuyến khích cộng đồng tham gia các hoạt động giải trí và thể thao có tổ chức;

- Tư vấn các quy định về thể thao và giải trí.

Nhóm nghiệp vụ về Thể thao và giải trí bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.010.001 Giải trí cộng đồng

BRM002.010.002. Quản lý các cơ sở thể thao, giải trí

BRM002.010.003. Kiểm soát thuốc dùng trong thể thao

BRM002.010.004. Thể thao thành tích cao và thể thao chuyên nghiệp

BRM002.010.005 Thể thao quân sự

1.4.11. Tài nguyên

Nhóm nghiệp vụ về tài nguyên bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Hỗ trợ quản lý và sử dụng bền vững năng lượng, khoáng sản, đất đai và nước;

- Đánh giá về các biện pháp khai thác và sử dụng tài nguyên;

- Tư vấn các quy định liên quan và hỗ trợ các ngành nhằm hiện thực hóa tiềm năng kinh tế của tài nguyên.

Loại nghiệp vụ thuộc Nhóm nghiệp vụ về Tài nguyên bao gồm:

BRM002.011.001. Tài nguyên đất đai

BRM002.011.002. Tài nguyên năng lượng

BRM002.011.003. Tài nguyên địa chất và khoáng sản

BRM002.011.004. Tài nguyên nước

BRM002.011.005. Tài nguyên biển và hải đảo

BRM002.011.006. Tài nguyên sinh vật

BRM002.010.007. Tài nguyên trên không gian mạng

1.4.12. Quan hệ quốc tế

Nhóm nghiệp vụ về Quan hệ quốc tế bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Xây dựng và duy trì quan hệ với các quốc gia khác và các tổ chức quốc tế;

- Bảo vệ và thúc đẩy lợi ích quốc gia; đóng góp cho an ninh quốc tế, phát triển kinh tế, môi trường, các nguyên tắc dân chủ và nhân quyền thông qua các chương trình viện trợ, các điều ước và hoạt động ngoại giao.

Nhóm nghiệp vụ về Quan hệ quốc tế bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM002.012.001. Nghiệp vụ lãnh sự

BRM002.012.002. Quan hệ quốc phòng

BRM002.012.003. Quan hệ đối ngoại

BRM002.012.004. Các vấn đề quốc tế

BRM002.012.005. Các điều ước, thỏa thuận quốc tế

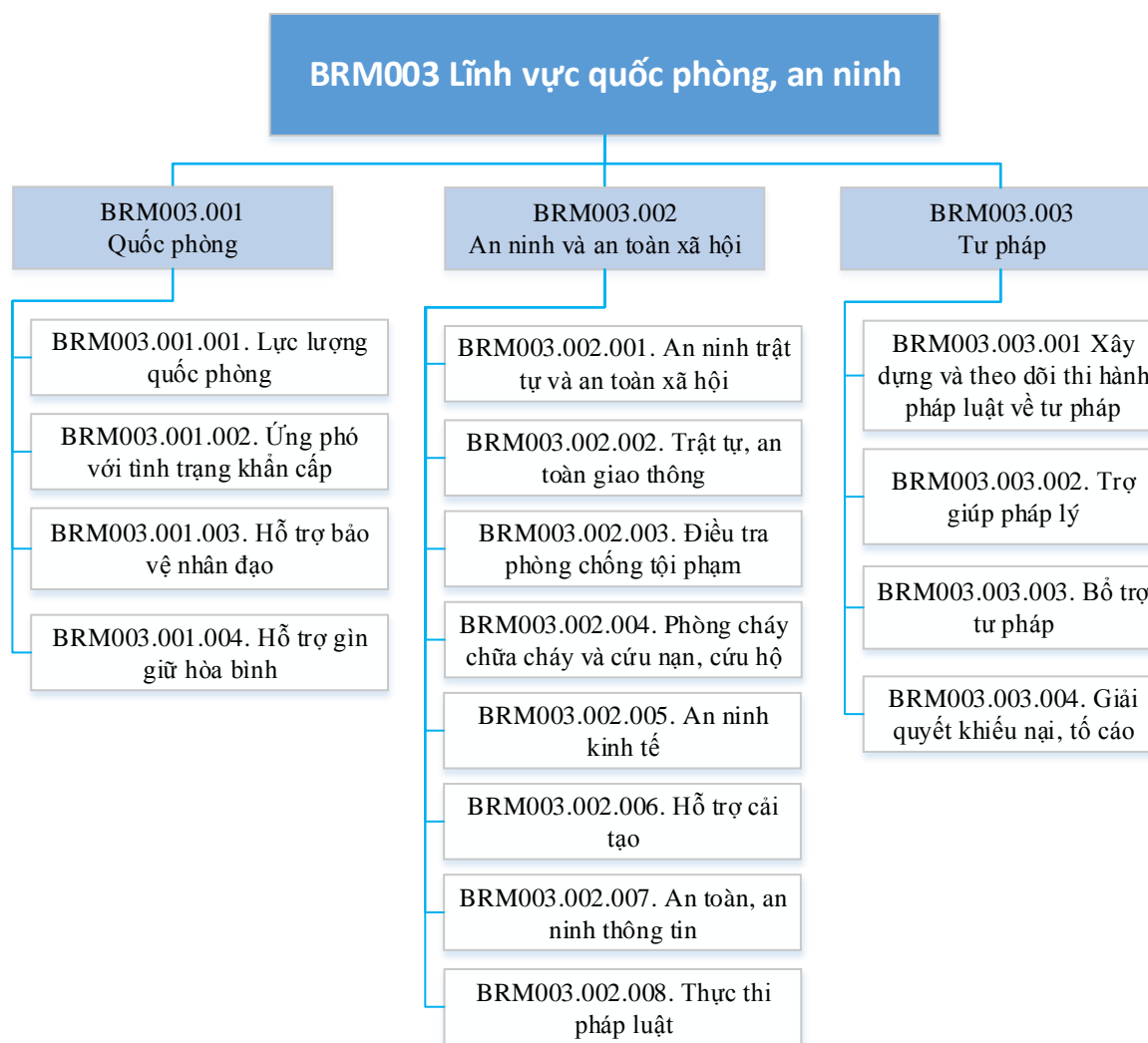
BRM002.012.006. Vốn vay ưu đãi, viện trợ phi chính phủ nước ngoài

BRM003.012.007. Ngoại giao kinh tế

BRM002.012.008. Thông tin đối ngoại

1.5. BRM003. Lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Nhóm nghiệp vụ về Quốc phòng, an ninh bao gồm các Loại nghiệp vụ để đảm bảo đất nước là nơi an toàn để sinh sống và chủ quyền của quốc gia được bảo vệ.



Hình 5. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc Lĩnh vực Quốc phòng, an ninh
 1.5.1. *BRM003.001. Quốc phòng*

Nhóm nghiệp vụ Quốc phòng bao gồm các Loại nghiệp vụ đề:

- Hỗ trợ phòng vệ và bảo vệ quốc gia, khu vực;
- Đảm bảo an toàn cho quá trình xây dựng, duy trì và triển khai các nguồn lực quân sự.
- Hỗ trợ bảo vệ bằng nhân viên quốc phòng tại các sự kiện dân sự lớn, các chiến dịch khẩn cấp, chiến dịch nhân đạo và các nỗ lực gìn giữ hòa bình.

Nhóm nghiệp vụ về quốc phòng bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM003.001.001. Lực lượng quốc phòng

BRM003.001.002. Huấn luyện quân sự

BRM003.001.003. Tiềm lực quốc phòng

BRM003.001.004. Ứng phó với tình trạng khẩn cấp

BRM003.001.005. Hỗ trợ bảo vệ nhân đạo

BRM003.001.006. Hỗ trợ gìn giữ hòa bình

1.5.2. BRM003.002 An ninh và an toàn xã hội

BRM003.002.001. An ninh trật tự và an toàn xã hội

BRM003.002.002. Trật tự, an toàn giao thông

BRM003.002.003. Điều tra phòng chống tội phạm

BRM003.002.004 Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

BRM003.002.005. An ninh kinh tế

BRM003.002.006. Hỗ trợ cải tạo

BRM003.002.007. An toàn, an ninh thông tin

BRM003.002.008. Thực thi pháp luật

1.5.3. BRM003.003 Tư pháp

Nhóm nghiệp vụ về Tư pháp bao gồm các Loại nghiệp vụ đề:

- Cung cấp, giải thích và áp dụng pháp luật, các quy định hoặc theo luật;
- Tư vấn về các quy định liên quan đến hành vi của cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ để tuân thủ các quy tắc và nguyên tắc đã thống nhất;
- Hỗ trợ hoạt động của hệ thống tư pháp.

Nhóm nghiệp vụ về Tư pháp bao gồm các loại nghiệp vụ:

BRM003.003.001. Xây dựng và theo dõi thi hành pháp luật về tư pháp

BRM003.003.002. Trợ giúp pháp lý

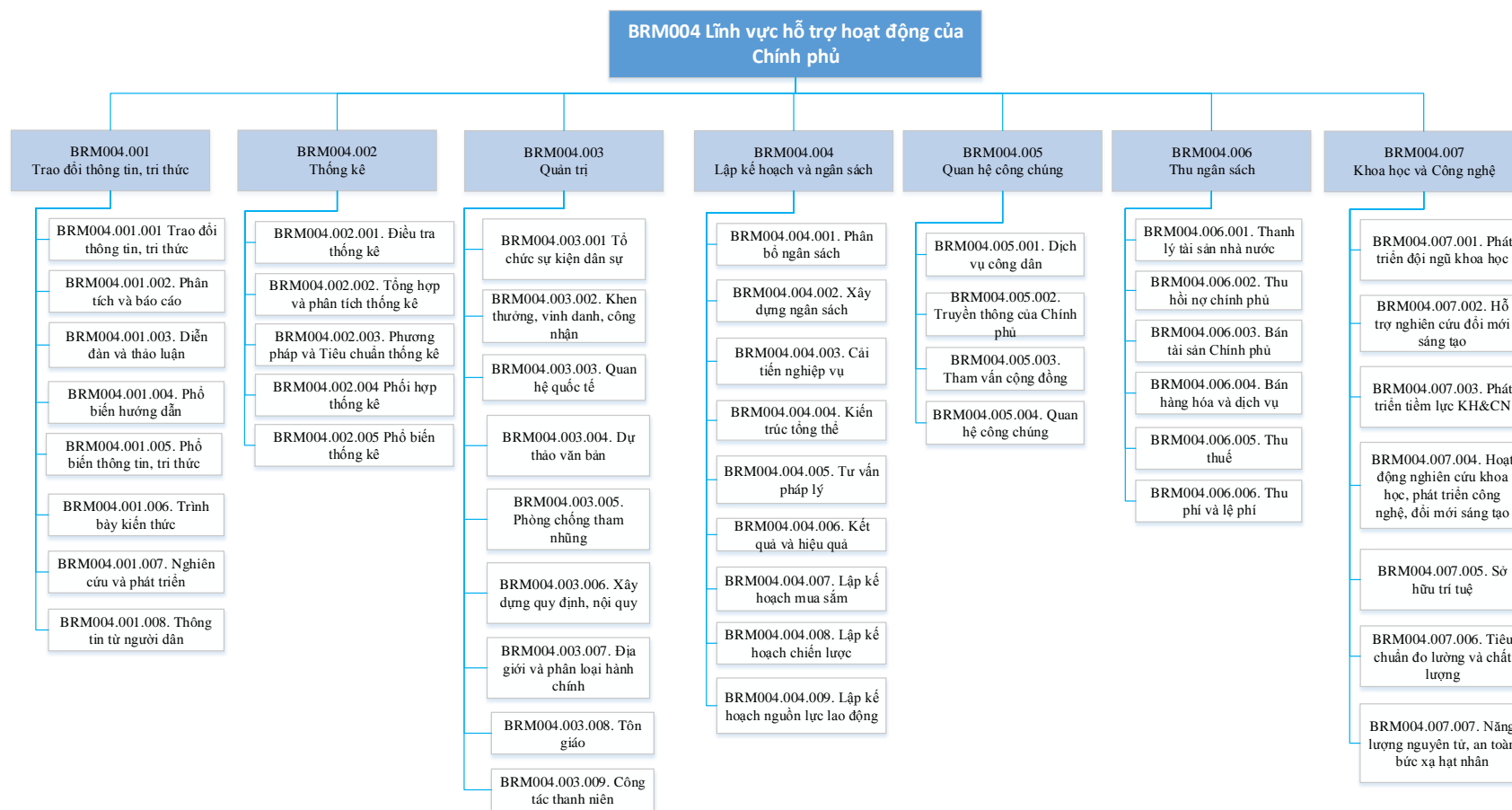
BRM003.003.003. Bổ trợ tư pháp

BRM003.003.004. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

1.6. BRM004. Lĩnh vực hỗ trợ hoạt động của Chính phủ

Lĩnh vực hỗ trợ chính phủ cung cấp chính sách, pháp lý và nền tảng quản lý để hỗ trợ các hoạt động của các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp nghiệp vụ cho các cá nhân, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

Cấu trúc của Lĩnh vực hỗ trợ hoạt động của Chính phủ bao gồm các nhóm ,
loại nghiệp vụ dưới đây.



Hình 6. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc Lĩnh vực hỗ trợ Chính phủ

1.6.1. BRM004.001 Trao đổi thông tin, tri thức

Nhóm nghiệp vụ về Trao đổi thông tin, tri thức bao gồm các Loại nghiệp vụ để hỗ trợ cách thức chính phủ trao đổi thông tin và kiến thức với các cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức trong cộng đồng. Hoạt động này bao gồm các nghiên cứu, phát triển, sáng tạo tri thức, tư vấn, báo cáo và phổ biến thông tin, hướng dẫn các quy định.

Nhóm nghiệp vụ về Trao đổi thông tin, tri thức bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM004.001.001. Trao đổi thông tin, tri thức

BRM004.001.002. Phân tích và báo cáo

BRM004.001.003. Diễn đàn và thảo luận

BRM004.001.004. Phổ biến hướng dẫn

BRM004.001.005. Phổ biến thông tin, tri thức

BRM004.001.006. Trình bày kiến thức

BRM004.001.007. Nghiên cứu và phát triển

BRM004.001.008. Thông tin từ người dân

1.6.2. BRM004.002. Thống kê

Nhóm nghiệp vụ về Thống kê bao gồm các Loại nghiệp vụ để hỗ trợ cung cấp nghiệp vụ thống kê mang tính khách quan, kịp thời và phản hồi thông tin để hỗ trợ và khuyến khích việc ra quyết định, nghiên cứu, thảo luận trong chính phủ và cộng đồng.

Nhóm nghiệp vụ về Thống kê bao gồm:

BRM004.002.001. Điều tra thống kê

BRM004.002.002. Tổng hợp và phân tích thống kê

BRM004.002.003. Phương pháp và Tiêu chuẩn thống kê

BRM004.002.004. Phối hợp thống kê

BRM004.002.005. Công bố số liệu thống kê

1.6.3. BRM004.003. Quản trị

Nhóm nghiệp vụ về Quản trị bao gồm các Loại nghiệp vụ để thúc đẩy các hoạt động phục vụ cộng đồng, xã hội; xây dựng môi trường và nghiệp vụ văn hóa, nâng cao chất lượng sống.

Nhóm nghiệp vụ về Quản trị bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM004.003.001. Tổ chức sự kiện dân sự

BRM004.003.002. Khen thưởng, vinh danh, công nhận

BRM004.003.003. Quan hệ liên Chính phủ

BRM004.003.004. Dự thảo văn bản pháp luật

BRM004.003.005. Phòng chống tham nhũng

BRM004.003.006. Xây dựng quy định, nội quy

BRM004.003.007. Địa giới và phân loại hành chính

BRM004.003.008. Tôn giáo

BRM004.003.009. Công tác thanh niên

1.6.4. BRM004.004 Lập kế hoạch và ngân sách

Nhóm nghiệp vụ lập kế hoạch và ngân sách bao gồm các Loại nghiệp vụ được sử dụng để định hướng chiến lược; xác định và thiết lập các chương trình, nghiệp vụ và quy trình và phân bổ nguồn lực trong số các chương trình và quy trình đó.

Nhóm nghiệp vụ về Lập kế hoạch và ngân sách được liệt kê trong bảng dưới đây:

BRM004.004.001. Phân bổ ngân sách

BRM004.004.002. Xây dựng ngân sách

BRM004.004.003. Cải tiến nghiệp vụ

BRM004.004.004. Kiến trúc tổng thể

BRM004.004.005. Tư vấn pháp lý

BRM004.004.006. Kết quả và hiệu quả

BRM004.004.007. Lập kế hoạch mua sắm

BRM004.004.008. Lập kế hoạch chiến lược

BRM004.004.009. Lập kế hoạch nguồn lực lao động

1.6.5. BRM004.005. Quan hệ công chúng

Nhóm nghiệp vụ về Quan hệ công chúng bao gồm các Loại nghiệp vụ để:

- Cung cấp kịp thời và đầy đủ thông tin liên quan đến người dân, những thông tin hoạt động của Chính phủ, thông tin về các nghiệp vụ của Chính phủ giúp cho người dân sử dụng các nghiệp vụ công nhanh chóng, dễ dàng, tiện lợi, và tiết kiệm;

- Công khai minh bạch thông tin, tạo điều kiện để công chúng tham gia hoạch định Chính sách và quá trình ra quyết định của Chính phủ.

Nhóm nghiệp vụ Quan hệ công chúng bao gồm các Loại nghiệp vụ:

BRM004.005.001. Nghiệp vụ công dân

BRM004.005.002. Truyền thông của Chính phủ

BRM004.005.003. Tham vấn, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

BRM004.005.004. Quan hệ công chúng

1.6.6. BRM004.006. Thu ngân sách

BRM004.006.001. Thanh lý tài sản công

BRM004.006.002. Thu hồi nợ chính phủ

BRM004.006.003. Thu từ việc bán tài sản công

BRM004.006.004. Thuế

BRM004.006.005. Phí và Lệ phí

BRM004.006.006. Thu xử phạt vi phạm hành chính

BRM004.006.007. Các khoản đóng góp, viện trợ

1.6.7. BRM004.007. Khoa học và công nghệ

Nhóm nghiệp vụ về Khoa học và Công nghệ được liệt kê trong bảng dưới đây:

BRM004.007.001. Phát triển đội ngũ khoa học

BRM004.007.002. Hỗ trợ nghiên cứu đổi mới sáng tạo

BRM004.007.003. Phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ

BRM004.007.004. Hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ

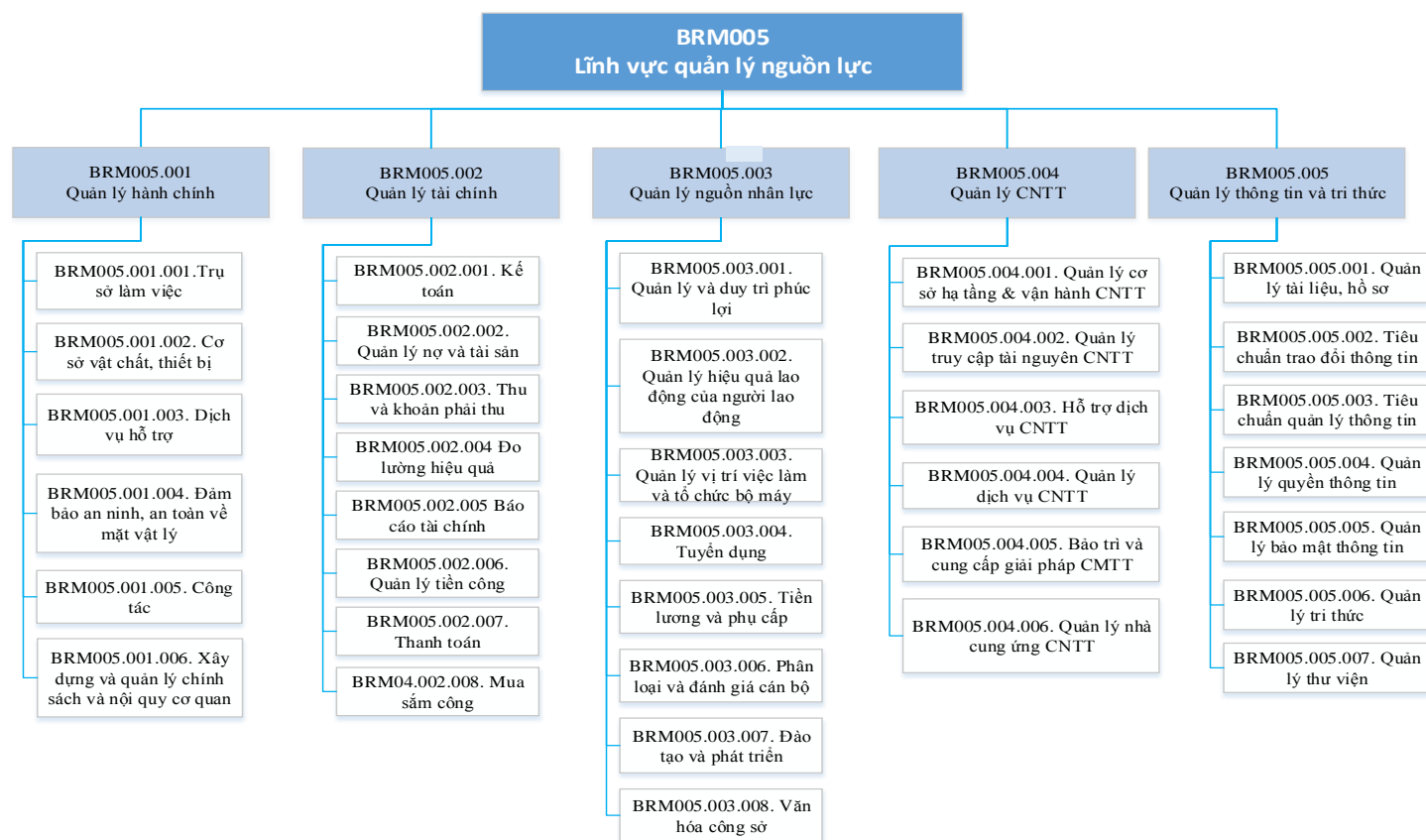
BRM004.007.005. Sở hữu trí tuệ

BRM004.007.006. Tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng

BRM004.007.007. Năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân.

1.7. BRM005. Lĩnh vực Quản lý nguồn lực

Quản lý nguồn lực bao gồm các công việc quản lý, điều tiết nhằm sử dụng tối ưu nguồn lực cốt lõi của quốc gia phục vụ phát triển đồng bộ, bền vững, lâu dài và hỗ trợ các cơ quan nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả.



Hình 7. Các Nhóm nghiệp vụ, Loại nghiệp vụ thuộc Lĩnh vực nguồn lực

1.7.1. BRM005.001. Quản lý hành chính

Nhóm nghiệp vụ về Quản lý hành chính bao gồm các Loại nghiệp vụ để quản lý và duy trì cơ sở hạ tầng nội bộ các cơ quan nhà nước.

Nhóm Quản lý hành chính bao gồm các nghiệp vụ liên quan được phân loại như sau:

BRM005.001.001. Trụ sở làm việc

BRM005.001.002. Cơ sở vật chất, thiết bị, tài sản

BRM005.001.003. Nghiệp vụ hỗ trợ

BRM005.001.004. Đảm bảo an ninh, an toàn về mặt vật lý

BRM005.001.005. Công tác

BRM005.001.006. Xây dựng và quản lý chính sách và nội quy cơ quan

1.7.2. BRM005.002. Quản lý tài chính

Nhóm nghiệp vụ Quản lý tài chính bao gồm các Loại nghiệp vụ được sử dụng để đo lường, vận hành và dự báo hiệu lực, hiệu quả các hoạt động nhằm đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu của cơ quan nhà nước.

Nhóm Quản lý tài chính bao gồm các nghiệp vụ được phân loại thành các Loại nghiệp vụ sau:

BRM005.002.001. Kế toán

BRM005.002.002. Quản lý nợ và tài sản

BRM005.002.003. Thu và khoản phải thu

BRM005.002.004. Quản lý, đo lường hiệu quả chi tiêu ngân sách

BRM005.002.005. Báo cáo tài chính

BRM005.002.006. Quản lý nguồn lực tài chính

BRM005.002.007. Quản lý chi tiêu ngân sách

BRM005.002.008. Thanh toán

BRM004.002.009. Mua sắm công

1.7.3. BRM005.003. Quản lý nguồn nhân lực

Nhóm nghiệp vụ về Quản lý nguồn nhân lực gồm các Loại nghiệp vụ trong các hoạt động liên quan tới tuyển dụng và quản lý nhân sự.

Nhóm Quản lý nguồn lực bao gồm các nghiệp vụ được phân loại thành các loại nghiệp vụ sau:

- BRM005.003.001. Quản lý và duy trì phúc lợi
- BRM005.003.002. Quản lý hiệu quả lao động
- BRM005.003.003. Quản lý vị trí việc làm và tổ chức bộ máy
- BRM005.003.004. Tuyển dụng
- BRM005.003.005. Quản lý tiền lương
- BRM005.003.006. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức
- BRM005.003.007. Đào tạo và phát triển
- BRM005.003.008. Văn hóa công sở

1.7.4. BRM005.004. Quản lý CNTT

Nhóm nghiệp vụ Quản lý công nghệ thông tin bao gồm các Loại nghiệp vụ để sử dụng trong hoạt động điều phối nguồn lực và các giải pháp CNTT mà Chính phủ yêu cầu để hỗ trợ hoặc cung cấp nghiệp vụ.

Nhóm nghiệp vụ Quản lý CNTT bao gồm các Loại nghiệp vụ sau:

- BRM005.004.001. Quản lý cơ sở hạ tầng & vận hành CNTT
- BRM005.004.002. Quản lý truy cập tài nguyên CNTT
- BRM005.004.003. Hỗ trợ nghiệp vụ CNTT
- BRM005.004.004. Quản lý nghiệp vụ CNTT
- BRM005.004.005. Bảo trì và cung cấp giải pháp CNTT
- BRM005.004.006. Quản lý nhà cung ứng CNTT

1.7.5. BRM005.005. Quản lý thông tin và tri thức

Nhóm nghiệp vụ về Quản lý thông tin và tri thức bao gồm các Loại nghiệp vụ liên quan tới hoạt động quản lý hoặc lưu giữ thông tin và tài sản trí tuệ thuộc quyền sở hữu của nhà nước với các hoạt động như quản trị thu thập, sắp xếp, lưu trữ, bảo trì, thu hồi, phổ biến và hủy thông tin.

Nhóm Quản lý thông tin và tri thức bao gồm các Loại nghiệp vụ:

- BRM005.005.001. Quản lý tài liệu, hồ sơ
- BRM005.005.002. Tiêu chuẩn trao đổi thông tin
- BRM005.005.003. Tiêu chuẩn quản lý thông tin
- BRM005.005.004. Quản lý quyền thông tin
- BRM005.005.005. Quản lý bảo mật thông tin

BRM005.005.006. Quản lý tri thức

BRM005.005.007. Quản lý thư viện